

Bản án số: 47/2020/HS-PT
Ngày 11-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm;

Ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2020/TLPT-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Triệu Như Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST, ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Triệu Như Đ, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2000 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Hữu V và bà Dương Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2019, Vũ Đình T làm bốc vác thuê ở khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Vũ Đình T nảy sinh ý định mua pháo về bán kiếm lời nên đã rủ Vũ Văn L cùng đi mua pháo nổ mang về bán, Vũ Văn L đồng ý và rủ thêm Triệu Như Đ đi cùng để giúp vận chuyển pháo. Chiều ngày 22/10/2019, Vũ Đình T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20M2-8163 cùng Triệu Như Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B2-113.69 chở theo Vũ Văn L đi từ huyện

P, tỉnh Thái Nguyên đến địa phận thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì đến nơi, trong khi Vũ Văn L và Triệu Như Đ ở phòng trọ nghỉ thì một mình Vũ Đình T liên lạc mua pháo với một người đàn ông Trung Quốc để mua 03 thùng pháo loại 36 quả/dàn và 01 thùng pháo loại 100 quả/dàn với số tiền 5.400.000 đồng. Mua pháo xong, Vũ Đình T cất số pháo đã mua ở một kho hàng gần đường rồi gọi Vũ Văn L và Triệu Như Đ ra xếp pháo lên hai xe mô tô rồi chở về theo đường Quốc lộ 1A hướng Lạng Sơn - Hà Nội. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, khi đi đến Km 76+300 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện yêu cầu dừng xe, Vũ Đình T điều khiển xe chở pháo đến trước cửa nhà dân ven đường rồi bỏ chạy, sau đó đi bộ ra đường Quốc lộ 1A đón xe khách đi về Thái Nguyên. Triệu Như Đ và Vũ Văn L đi trước không bị phát hiện nhưng không thấy Vũ Đình T nên Triệu Như Đ và Vũ Văn L nghĩ Vũ Đình T bị bắt nên đã vứt bao pháo ở một đập nước trên đường đi không rõ thuộc địa phận nào rồi đi về nhà.

Toàn bộ số pháo thu giữ của Vũ Đình T có tổng khối lượng 76,5kg. Ngày 28/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 216 đối với số pháo thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 178/KL-PC09, ngày 31/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ”*.

Đến ngày 16/01/2020, Vũ Đình T đến Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đầu thú; ngày 19/01/2020, Vũ Văn L và Triệu Như Đ đến Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đầu thú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST, ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Triệu Như Đ phạm tội Vận chuyển hàng cấm; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Như Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định.

Ngày 05/5/2020, bị cáo Triệu Như Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt từ tù giam xuống hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Triệu Như Đ giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt từ tù giam xuống hưởng án treo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh Vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng quy định của pháp luật và đã áp

dụng đầy đủ quy định của pháp luật về những nguyên tắc có lợi cho bị cáo; bị cáo tham gia trong vụ án này với vai trò là thứ yếu vì bị người khác rủ rê, lôi kéo. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới gồm: 01 Huy chương kháng chiến hạng Nhất của ông nội là Triệu Tiến T và 01 Giấy chứng nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã xác nhận Triệu Như Đ sinh sống thuộc xã dân tộc và miền núi đặc biệt khó khăn vào năm 2020 và xã thuộc diện chương trình 135 và 01 phiếu thu về việc bị cáo đã ủng hộ quỹ Đền ơn đáp nghĩa của xã H số tiền 2.000.000 đồng để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo, những tình tiết này chưa được xem xét, áp dụng tại cấp sơ thẩm. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; xử giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Như Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như Bản án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo; biên bản xác định trọng lượng, chủng loại pháo nổ; bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Triệu Như Đ về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Triệu Như Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Triệu Như Đ. Hành vi vận chuyển hàng cấm của bị cáo Triệu Như Đ là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo nổ. Bị cáo Triệu Như Đ là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán, vận chuyển pháo nổ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Triệu Như Đ xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới, gồm: 01 Giấy tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất của ông nội là Triệu Tiến T và 01 Giấy chứng nhận có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H xác nhận Triệu Như Đ sinh sống thuộc xã dân tộc và miền núi đặc biệt khó khăn vào năm 2020 và xã thuộc diện chương trình 135 và 01 phiếu thu thể hiện bị cáo đã ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của xã H số tiền 2.000.000 đồng chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Xét thấy các chứng cứ này bị cáo chưa

xuất trình tại cấp sơ thẩm nên cấp sơ thẩm không có cơ sở để xem xét, đây là tình tiết mới mà bị cáo được hưởng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hơn nữa bị cáo trong vụ án này tham gia với vai trò là thứ yếu vì bị người khác rủ rê, lôi kéo; bị cáo là thanh niên mới lớn do đó nhận thức về pháp luật còn có phần hạn chế. Xét thấy bị cáo Triệu Như Đ bị phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng xã dân tộc và miền núi đặc biệt khó khăn, vùng 135; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Triệu Như Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Như Đ về việc xin hưởng án treo; sửa một phần nội dung quyết định về hình phạt đối với bị cáo Triệu Như Đ tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST, ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50, 17, 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Như Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 04/8/2020. Giao bị cáo Triệu Như Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Như Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí